

Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Ng, sinh năm 2001;

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P ngày 31/3/2022 theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, đến đầu năm 2024 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân về vấn đề kinh tế, tiền lương hàng tháng hai vợ chồng đi làm không đủ chi tiêu, chăm lo cuộc sống gia đình khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, do vợ chồng anh chị không có con chung mặc dù hai bên đã cố gắng sử dụng mọi biện pháp, chữa trị nhưng đều không có kết quả khiến hai anh chị bị áp lực, mệt mỏi, chán nản. Khoảng tháng 7/2024, chị Ng và anh Th sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn liên lạc và không còn trách nhiệm gì với nhau nữa. Đến nay chị Ng và anh Th đều nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng dành cho nhau, sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc nên hai anh chị đã thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th đều xác nhận, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác chung*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th đều xác định, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp cho hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận, anh Th nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 21/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th đều xác nhận, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác chung*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th đều xác định, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp cho hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận, anh Th tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0004616 ngày 14/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng thanh tra, kiểm tra & THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T, GCNKH số 10/2022;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền

